

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày : 18-02-2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1954.

Bà Lý Thị K, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Số 8/4 đường Thánh Thiên, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số 11 Dự Định 6, Khóm 4, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K trình bày:

Do chỗ quen biết, vào năm 2013, vợ chồng ông, bà cho vợ chồng ông D, bà Tmượn 10 lượng vàng 24K loại 9999 (vàng thị trường) cụ thể như sau:

- Lần đầu: Ngày 12/10/2013, ông D, bà Thỏi mượn 06 lượng vàng, thỏa thuận 03 tháng trả lại vốn, lãi suất 4.000.000đ/tháng.

- Lần hai: Ngày 26/12/2013, ông D, bà Tmượn tiếp 04 lượng vàng, thỏa thuận 3 tháng lương trả lại vốn lãi suất 2.700.000đ/tháng.

Tổng cộng, ông D, bà Tmượn của vợ chồng ông bà là 10 lượng vàng 24K loại 9999 (vàng thị trường), các lần vay nêu trên đều có làm biên nhận do ông D, bà Tký tên. Đến năm 2014, ông D, bà Ttrả được 6,5 lượng và viết lại biên nhận là còn nợ vợ chồng ông bà 4,5 lượng vàng vào ngày 26/01/2014. Đến ngày 26/12/2014, ông D, bà Tcó trả thêm 01 lượng nữa và còn nợ lại 3,5 lượng cho đến nay, mặc dù ông bà đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà Ttrả nợ nhưng ông D, bà Tchỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Do ông D, bà Tvi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành D, Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm liên để trả cho vợ chồng ông bà số vàng còn nợ là 3,5 lượng vàng 24K loại 9999 (vàng thị trường) và không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông D, bà Tcó nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông bà 3,5 lượng vàng 24k, loại 9999 (vàng thị trường) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông D, bà Tvắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Ngày 12/10/2013; ngày 26/12/2013, ông D, bà Tcó mượn tổng cộng 10 lượng vàng 24k loại 9999 của ông Đ, bà K (lần đầu mượn 06 lượng; lần hai mượn 04 lượng), thỏa thuận 03 tháng trả và có làm biên nhận nợ. Đến ngày 26/01/2014 trả được 5,5 lượng; ngày 26/12/2014, trả thêm 01 lượng nữa thì ngưng cho đến nay. Nay ông Đ, bà K yêu cầu ông D, bà Ttrả cho ông Đ, bà K 3,5 lượng vàng 24K loại 9999 là đúng quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên đề nghị xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K với ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ phiếu xác minh ngày 29/12/2020 cho thấy ông Nguyễn Thành D và bà Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên ông Đ, bà K khởi kiện đối với ông D bà T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án và xác định ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về áp dụng luật nội dung: Do hai bên xác lập quan hệ vay mượn trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, vợ chồng ông Đ, bà K cho vợ chồng ông D, bà T vay 10 lượng vàng 24k, loại 9999 (lần đầu vay 06 lượng; lần hai vay 04 lượng). Sau đó, ông D, bà T có trả được 6,5 lượng vàng (ngày 26/01/2014, trả 5,5 lượng; ngày 26/12/2014, trả 01 lượng) và còn nợ lại 3,5 lượng thì ngưng cho đến nay (các lần vay mượn và nợ lại đều có làm biên nhận nợ). Do ông D, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Đ, bà K khởi kiện yêu cầu ông D, bà T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông bà 3,5 lượng vàng 24K, loại 9999 và không yêu cầu tính lãi.

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra Hội đồng xét xử nhận định: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản thể hiện qua các giấy nhận nợ ngày 12/10/2013; 26/12/2013; 26/01/2014 là phù hợp với phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự 2005. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn ông D, bà T không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, Tòa án không tiến hành hoà giải được, không đối chất được để làm rõ các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của ông D, bà T. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Đ, bà K đã xuất trình chứng cứ là các biên nhận nợ ngày 12/10/2013; 26/12/2013; 26/01/2014, do ông D, bà T ký tên, đã chứng minh được có sự việc

ông D, bà T vay mượn vàng của ông Đ, bà K và còn nợ lại 3,5 lượng vàng 24K, loại 9999, nợ đã quá hạn (từ ngày 26/12/2014) nhưng ông D, bà T vẫn chưa trả nợ cho ông Đ, bà K là quy phạm vi định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên ông Đ, bà K căn cứ vào các biên nhận nợ nêu trên để yêu cầu ông D, bà T có nghĩa vụ thanh toán 3,5 lượng vàng 24k loại 9999 là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử căn cứ giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 54.000.000đ/lượng (bảng giá vàng 24K, loại 9999, trên báo Vietnambiz ngày 18/02/2021 là 54.000.000đ/lượng) để làm căn cứ tính án phí.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ, bà K được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 85, khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K đối với bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Phước Đ, bà Lý Thị K 3,5 lượng vàng 24K, loại 9999.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ bảng giá vàng 9999 (vàng 24K) mua vào ngày 18/02/2021 trên báo Vietnambiz là 54.000.000đ/lượng: 54.000.000đ/lượng x 3,5 lượng = 189.000.000đ (một trăm tám mươi chín triệu đồng). Ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới chịu 9.450.000đ (chín triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phước Đ được nhận lại số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005628 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Lý Thị K được nhận lại số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005629 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Phương Quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Thật Trần Thanh Việt

Bùi Phương Quyền